



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI
51 VŨ TRỌNG PHỤNG - THANH XUÂN - HÀ NỘI

-----oO-----

SỔ GIẤY CHỨNG NHẬN TÀI KHOẢN	
Số: 12.979	
ĐẾN	Giờ: Ngày 11 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2009

HÀ NỘI THÁNG 5/2010



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI
Số 51 Vũ Trọng Phụng, Thanh xuân, Hà nội
Điện thoại: 04 8585684 Fax : 04 8585563
Email: thanhcd@gmail.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



Số 305 /KT-HAS
V/v Báo cáo thường niên 2009

Hà nội, ngày 03 tháng 5 năm 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1, Lịch sử hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội tiền thân là một đội xây dựng thuộc Bưu điện Hà Nội với tên gọi Đội Công trình, năm 1979 Đội Công trình được đổi tên thành Công ty Xây dựng Bưu điện Hà Nội và được tổ chức thành 3 đội chuyên trách bao gồm đội Cáp, đội Máy và đội Xây dựng. Ngày 18/12/1996, Công ty Xây lắp Bưu điện Hà Nội được chính thức thành lập theo Quyết định số 4351/QĐ-TCCB của Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam thay thế cho Công ty Xây dựng Bưu điện Hà Nội và trở thành một trong 15 thành viên chính thức của Bưu điện Hà Nội, hạch toán kinh tế phụ thuộc.

Thực hiện chủ trương đổi mới sắp xếp lại doanh nghiệp, cuối năm 2000, Công ty Xây lắp Bưu điện Hà Nội được chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 950/QĐ-TCBD ngày 13/10/2000 và trở thành doanh nghiệp đầu tiên thuộc khối xây lắp của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam được cổ phần hoá và niêm yết trên Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Sau hơn 9 năm hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, nhờ phát huy được tinh thần chủ động, sáng tạo của người lao động, Hacisco đã gặt hái được nhiều thành công: vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 12 tỷ đồng, đã tăng hơn 6 lần, đạt mức 80 tỷ đồng vào cuối năm 2009. Doanh thu tăng từ mức 49,8 tỷ đồng năm 2001 lên 90 tỷ đồng năm 2009. Ngoài ra, Công ty còn mở rộng thêm các ngành nghề kinh doanh mới như: gia công sản xuất vật liệu, kinh doanh bất động sản, sản xuất sơn và các sản phẩm nhựa khác ...

2, Định hướng phát triển của Công ty

Trong thời gian tới, Công ty vẫn tập trung vào hoạt động xây lắp bưu chính viễn thông, tiếp cận và mở rộng thị trường, bám sát kế hoạch ngầm hoá mạng cáp của TP Hà Nội và các địa phương để tăng doanh thu và thu nhập.

Bên cạnh đó, từ năm 2010 Công ty chủ trương tăng cường và tăng dần tỷ trọng hoạt động kinh doanh bất động sản thông qua các dự án xây dựng căn hộ chung cư cao cấp, các dự án xây dựng văn phòng và nhà xưởng cho thuê. Tuỳ theo khả năng, lợi thế của Công ty và điều kiện thị trường, Công ty sẽ đẩy mạnh các hoạt động đầu tư tài chính khác theo các hình thức đầu tư trực tiếp hoặc ủy thác.

BÀI PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2009

Năm 2009 là năm thứ 9 Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần. Thay mặt Hội đồng quản trị tôi xin báo cáo một số nét cơ bản của Công ty và công tác chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty năm 2009 như sau :

I. Tổng quan về Công ty cổ phần XLBD Hà Nội

1, *Đánh giá chung:*

HACISCO là một trong 4 đơn vị hạch toán độc lập thuộc khối xây lắp của Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam, có khả năng độc lập và linh hoạt cao trong hoạt động kinh doanh. Là Công ty đầu tiên thuộc khối xây lắp của VNPT chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, niêm yết trên TTGDCK, Công ty đã trở thành một công ty đại chúng, giữ một vị thế quan trọng trong ngành xây lắp bưu chính viễn thông.

Triển vọng phát triển : Trong giai đoạn 2001 - 2010, Xét trên toàn cảnh bao gồm chính sách vĩ mô của Nhà nước, sự phát triển của nền kinh tế và kế hoạch đầu tư của VNPT, triển vọng phát triển đối với các doanh nghiệp xây lắp bưu chính viễn thông nói chung và của Công ty cổ phần xây lắp bưu điện Hà Nội nói riêng trong những năm tới là rất khả quan.

Trong 9 năm kể từ sau khi cổ phần hóa, hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Tốc độ tăng doanh thu thuần bình quân hàng năm đạt trên 10%, vượt so với kế hoạch dài hạn Công ty đã đề ra là 7%/năm. Vốn chủ sở hữu của Công ty cũng đạt mức tăng trưởng cao bình quân 20%/năm. Số liệu tài chính trong 9 năm qua cho thấy Công ty hoạt động tốt sau khi chuyển từ DNNN thành Công ty cổ phần. Kết quả đó đã được xã hội và các nhà đầu tư đánh giá cao thông qua hoạt động của Công ty tại các tỉnh thành phố trong cả nước và tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty trên Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2, *Ngành nghề kinh doanh đã đăng ký và đăng ký bổ sung trong năm 2007.*

- Tư vấn, thiết kế và thi công các công trình xây lắp Bưu chính - Viễn thông;
- Tư vấn, thiết kế và thi công các công trình xây lắp dân dụng và giao thông;
- Sản xuất vật tư, vật liệu phục vụ các công trình trên;
- Xây lắp các công trình về Phát thanh- Truyền hình
- Buôn bán vật tư ngành BC-VT, phát thanh- truyền hình, cơ điện lạnh, giao thông.
- Kinh doanh nhà.
- Tư vấn khảo sát, giám sát, thẩm định, lập dự án, dự toán công trình BC-VT.
- Quản lý, giám sát các công trình xây dựng trong lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và thông tin
- Duy tu bảo dưỡng các tổng đài điện thoại, các thiết bị thông tin liên lạc, các mạng cáp đồng, cáp quang nội tỉnh, liên tỉnh.
- Xây dựng các công trình công nghiệp.
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, mặt bằng

Tuy nhiên, hiện nay Công ty mới tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính là Thiết kế, thi công các công trình BC-VT và SX vật tư, vật liệu phục vụ thi công các công trình (Chiếm khoảng 80%). Các ngành nghề khác đang ký chờ cơ hội thị trường và phục vụ cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

3, **Vốn điều lệ** : 80 tỷ đồng (Trong đó Vốn nhà nước- Tập đoàn BC-VT Việt nam là 27,63% = 22,1 tỷ đồng) - Đại diện quản lý vốn: Ông Nguyễn Quốc Cường; Ông Nguyễn Tài Trung và Ông Phạm Đăng Minh đều thuộc Viễn thông Hà Nội

Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009

I Tình hình chung

Năm 2009, Thị trường viễn thông – CNTT cũng không nằm ngoài ảnh hưởng của sự suy giảm kinh tế dẫn đến giảm vốn đầu tư, đồng thời với sự chuyển đổi công nghệ từ mạng cáp đồng sang mạng cáp quang cung cấp các dịch vụ băng rộng đã cắt giảm lớn đến giá trị xây lắp các công trình. Trong năm 2009, thị trường xây lắp tại các địa phương bị thu hẹp cả về số lượng và giá trị sản lượng. Mặc dù số lượng hợp đồng xây lắp Công ty ký được trong năm 2009 lớn hơn năm 2008 (107%), nhưng chủ yếu tập trung vào thời gian cuối năm, nên không đảm bảo kế hoạch doanh thu (75%) dẫn đến giảm lợi nhuận sau thuế và không đạt mức cổ tức đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2008 (10%). Tuy nhiên giá trị sản lượng chuyển tiếp sang năm 2010 đạt xấp xỉ kế hoạch thực hiện năm 2009 là tiền đề cho Công ty ổn định sản xuất kinh doanh và đảm bảo việc làm cho người lao động.

Năm 2010 là năm Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, đây là cơ hội để Công ty tham gia xây lắp các công trình phục vụ các Ngày lễ lớn. Công ty đã được UBND TP Hà Nội giao thực hiện các công trình với giá trị tổng sản lượng các hợp đồng đã ký được đến ngày 31/03/2010 là 44 tỷ đồng.

2. Nhiệm vụ chính Đại hội Cổ đông giao cho HĐQT và Ban điều hành

- Chi tiêu doanh thu	120.000.000.000 đồng
- Chi tiêu lợi nhuận sau thuế	13.000.000.000 đồng
- Chi tiêu cổ tức	12%

3. Những kết quả đạt được

	Thực hiện 2009	Ti lệ so với NQ
- Tổng doanh thu	89.605.000.000 đồng	75 %
- Lợi nhuận sau thuế	9.377.000.000 đồng	72 %
- Cổ tức	10 %	83 %

4. Các phiên họp và nội dung tóm tắt kết quả hoạt động của HĐQT

Trong năm 2009, Chủ tịch HĐQT đã triệu tập 3 cuộc họp định kỳ với các thành viên trong Hội đồng quản trị, các thành viên trong Ban Kiểm soát và mở rộng đến lãnh đạo một số Phòng Nghiệp vụ, nghe giải trình của Ban điều hành về công tác điều hành SXKD năm 2009 và tình hình quản trị Công ty để đề ra các giải pháp thực hiện, tháo gỡ khó khăn và điều chỉnh, bổ sung các qui chế quản trị.

Kết quả của các kỳ họp bằng 3 nghị quyết, chỉ đạo cho Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ lớn như sau: Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 80 tỷ đồng. Đưa ra các giải pháp tăng cường thực hiện công tác thanh quyết toán công trình, thu hồi nợ và thanh toán nội bộ để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh; Định hướng Công ty trong việc tìm kiếm thị trường mới và giữ vững các thị trường truyền thống, nghiên cứu phát triển các lĩnh vực kinh doanh tiềm năng; Ngoài ra còn nhiều chỉ đạo khác đôn đốc và định hướng cho Ban điều hành trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từng Thành viên trong HĐQT đã phát huy tốt vai trò của mình trong HĐQT. Ngoài các đóng góp bằng các phát biểu xây dựng, song song đó là các phát biểu mang tính phản biện, chất vấn cho Ban điều hành, nhằm làm tốt nhiệm vụ mà Đại hội Cổ đông đã giao cho.

Kiện toàn qui chế quản trị Công ty, đã sửa đổi, bổ sung 05 qui chế quản trị thuộc thẩm quyền HĐQT ký và 10 qui chế quản trị thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc ký; công bố thông tin đúng luật, tiếp làm việc cũng như cung cấp thông tin cho Cổ đông và giới đầu tư rất trách nhiệm.

Tóm lại: các Nghị quyết, Quyết định do Hội đồng quản trị ban hành luôn là sự nhất trí, đồng lòng của các thành viên Hội đồng quản trị và trên cơ sở vì lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển của Công ty. Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

II. Định hướng kế hoạch phát triển năm 2010

Tiếp theo những kết quả đã đạt được trong năm 2009, năm 2010 Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát các quy định trong Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới đang trong giai đoạn suy thoái, tình hình kinh tế Việt Nam đang gặp khó khăn trong việc kiềm chế lạm phát, mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị Công ty Hacıscó là đảm bảo việc bảo toàn vốn và không có tăng trưởng âm. Để thực hiện được mục tiêu này Hội đồng quản trị chủ trương thực hiện một số công việc sau:

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả nhất nhằm hoàn thành và phấn đấu vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2010, cụ thể: doanh thu dự kiến đạt 90 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 08 tỷ đồng, tỷ lệ cổ tức phấn đấu đạt từ 8% - 10%/năm.

Tăng cường tiếp thị để phát triển và giữ vững thị trường trong và ngoài ngành Bưu chính – Viễn thông. Tranh thủ thời cơ thuận lợi nhân dịp Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội để phấn đấu hoàn thành vượt mức và trước thời hạn các công trình phục vụ Đại lễ và các Ngày lễ lớn trong năm 2010.

Tăng cường đối chiếu công nợ (nợ phải thu khách hàng ...) đảm bảo vốn cho SXKD

Tiếp tục thực hiện dự án "Xây dựng lại nhà G khu tập thể Thành Công - Quận Ba Đình" ngay sau khi quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được UBND TP Hà Nội phê duyệt.

Phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2009 là năm thứ 9 Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty cổ phần. Thay mặt Ban giám đốc điều hành tôi xin báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch cả năm 2009 và dự kiến kế hoạch năm 2010 cụ thể như sau:

II. Tình hình chung :

- Năm 2009 là năm có nhiều diễn biến phức tạp do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới; Các đối tác giảm đầu tư dẫn đến giảm lượng khách hàng, giảm các hợp đồng kinh tế.

Trong bối cảnh đó, Công ty vẫn khắc phục khó khăn đảm bảo ổn định sản xuất, giữ vững thị trường – Tình hình cụ thể như sau:

III. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2009

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Kế hoạch cả năm	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	So cùng kỳ 2008
- Doanh thu thuần	120.000 triệu	89.751 triệu	75%	75%
+ Hoạt động xây lắp		84.678 triệu		
+ Hoạt động tài chính		4.600 triệu		
+ Hoạt động khác		473 triệu		
- Lợi nhuận sau thuế	13.000 triệu	7.185 triệu	55%	56%
- Lãi cổ tức	12%/năm	10%/năm	83%	67%
- Thu nhập B/q 1 CP		915 đ/CP		56%

Đánh giá chung :

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2009: Doanh thu đạt 75% so với KH cả năm – bằng 75% so cùng kỳ 2008, số tuyệt đối giảm khoảng 30 tỷ; Lợi nhuận đạt 55% KH cả năm – bằng 56% so cùng kỳ 2008, số tuyệt đối giảm 5,5 tỷ. Việc tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm chưa cao do những nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Năm 2009 mặc dù ký được nhiều hợp đồng hơn năm 2008 nhưng trên 50% hợp đồng đã ký là với các đơn vị ngoài ngành BC-VT và tập trung chủ yếu vào cuối năm; Kế hoạch đầu tư của Tập đoàn không lớn lại chủ yếu là đấu thầu cạnh tranh ... điều đó ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch cả năm 2009.

+ Việc giữ vững thị trường cũ và mở rộng thị trường mới ở tất cả các tỉnh, thành phố vẫn được quan tâm đúng mức, tuy nhiên, với nhiều lý do, nhiều thị trường đã không giữ được. Trong năm Công ty ký kết được 87 hợp đồng kinh tế với

tổng giá trị 78,5 tỷ đồng - Bằng 107% so với năm 2008. (Trong đó: Miền Bắc 60,2%; Miền Trung 14,9%; Miền Nam 24,9%)

+ Do việc trích lập dự phòng phải thu khó đòi (3,3 tỷ) cũng là nguyên nhân làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận trong năm.

- Công việc không nhiều, tiền lương không đảm bảo, một bộ phận CNV chán nản và đã rời bỏ Công ty tìm công việc ở nơi khác.

- Công tác quản lý vẫn được quan tâm đúng mức, thể hiện ở kết quả: Tỷ suất Lợi nhuận / Doanh thu = 8% ; Tỷ suất Lợi nhuận / Vốn điều lệ = 9% (Vốn điều lệ tính là 80 tỷ) . Việc thi công các công trình vẫn được chỉ đạo sát sao, kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình thi công để đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình theo hợp đồng đã ký và theo yêu cầu về quản lý chất lượng ISO 9001-2000.

2. Một số vấn đề khác.

- Về phát hành cổ phiếu tăng vốn: Đã hoàn thành đợt phát hành 2.008.094 cổ phiếu để nâng vốn điều lệ lên 80 tỷ, cụ thể là:

+ Đợt 1: Chia tách cổ phiếu từ nguồn thặng dư tỷ lệ 10:3

+ Đợt 2 : Bán 211.496 CP mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông nội bộ.

Toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm đã bắt đầu giao dịch trên thị trường từ ngày 04/9/2009. Như vậy đến nay vốn điều lệ của Công ty là 80 tỷ; Thặng dư vốn cổ phần còn lại là 57,13 tỷ.

- Dự án nhà G Thành công: Đã thực hiện điều tra xã hội học lần 2 gửi UBND thành phố Hà Nội chờ duyệt qui hoạch.

- Dự án sản xuất sơn và sản phẩm nhựa: Đã đầu tư công nghệ và máy móc thiết bị trên 2 tỷ (Không kể tiền đất và nhà xưởng) tuy nhiên hiệu quả thấp vì tiêu thụ chậm do sản phẩm chưa có thương hiệu.

- Xây dựng qui chế nội bộ: Đã hợp đồng với công ty luật xây dựng xong 15 bộ qui chế gồm:

- Qui chế Quản trị công ty
- Qui chế quản lý tài chính và hạch toán kế toán
- Qui chế Tổ chức & hoạt động của HĐQT
- Qui chế Tổ chức & hoạt động của Ban Tổng giám đốc
- Qui chế Phân phối tiền lương
- Qui chế tài chính của các đơn vị trực thuộc
- Qui chế Tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát
- Qui định chức năng nhiệm vụ của các phòng ban
- Qui chế về cung cấp sử dụng và lưu giữ thông tin
- Qui chế về đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế
- Qui định về chế độ họp giao ban
- Qui chế an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ
- Qui chế tuyển dụng - đào tạo
- Nội qui lao động
- Thoả ước lao động tập thể

3. Tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty năm 2009.

Giá giao dịch cao nhất là 30.100 đồng/CP - Giá giao dịch thấp nhất 9.600 đồng/CP.

Tổng khối lượng giao dịch 250 phiên của năm 2009 là 1.317.015 lô, giá trị giao dịch 248 tỷ đồng (bằng 149% so cùng kỳ 2008). Do thị trường năm 2008 kém sôi động hơn, giá giao dịch thấp hơn.

- Việc đầu tư mua cổ phiếu OTC (Số liệu 31/12/2009):

TT	Tên đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Cổ tức nhận 09
1	Cty CP thiết kế bưu điện	20.000	12.518	250.375.110	26.000.000
2	Cty CP xây lắp bưu điện Cần Thơ	15.000	10.430	156.450.000	18.000.000
3	Cty CP NGĐT những trang vàng	15.000	12.560	188.400.000	19.500.000
4	Cty CP xây lắp BĐ Hải Phòng	13.560	10.295	139.600.000	
5	Cty CP nhựa Sam Phú	64.136	10.000	641.360.000	
6	CTy CP Chuyển phát nhanh BĐ	700.000	10.000	7.000.000.000	1.400.000.000
7	CTy CP TM & DL BĐ Hà Tĩnh	50.000	10.000	500.000.000	
	Cộng	877.696		8.876.185.110	1.463.500.000

IV. Dự kiến kế hoạch năm 2010

Năm 2010 nền kinh tế thế giới đã thoát khỏi khủng hoảng nhưng được dự báo là còn nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó Công ty tạm dự kiến kế hoạch như sau:

1, Doanh thu, lợi nhuận

Chỉ tiêu	KH cả năm	So năm trước
- Doanh thu	90 tỷ	100%
- Lợi nhuận sau thuế	8 tỷ	110%
- Lãi cổ tức	Từ 8% đến 10%	80%

2, Tạo việc làm và thu nhập của CNVC khoảng 3.500.000 đ/ tháng.

3, Tăng cường tiếp thị để phát triển và giữ vững thị trường trong và ngoài ngành.

4, Tăng cường công tác quyết toán và thanh toán tiền công trình đảm bảo vốn cho SXKD.

5, Xúc tiến thực hiện dự án “ Xây dựng lại nhà G khu tập thể Thành Công- quận Ba Đình” để UBND TP Hà Nội quyết định để có thể triển khai các bước đầu tư tiếp theo.

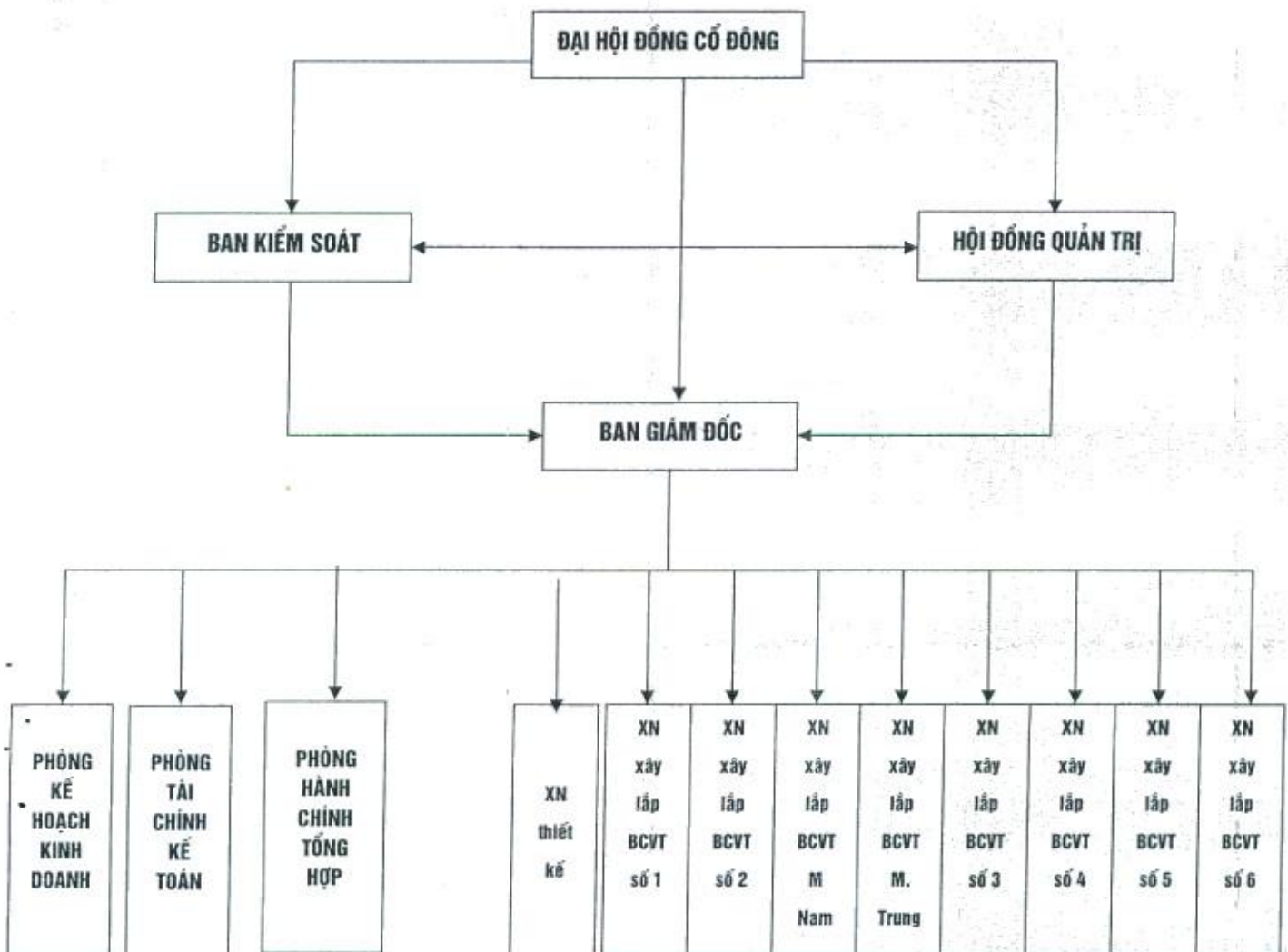
6, Tăng cường công tác thanh toán nội bộ – chủ yếu thanh toán chứng từ tạm ứng, giảm dần dư nợ trên sổ kế toán.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1, Đội ngũ cán bộ công nhân viên:

- Tổng số cán bộ CNV đến 31/12/2007 là 174 người – Trong đó : Trực tiếp SX 148 người, chiếm 85%-, Quản lý 26 người, chiếm 15%
- Về trình độ : Đại học và Cao đẳng 80 người, chiếm 46%; Trung cấp 11 người, chiếm 6%; Sơ cấp và lao động phổ thông 83 người, chiếm 48%

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty :



2. Hội đồng Quản trị:

HDQT hiện có 7 người, nhiệm kỳ 5 năm. (Từ năm 2008 đến năm 2012).

Trong đó:

- Thành viên trực tiếp điều hành:

	Họ tên	Chức vụ
1	Phạm Hữu Xuân	Tổng giám đốc
2	Phạm Đức Hạnh	Phó tổng giám đốc
3	Đình Tiến Vịnh	Phó tổng giám đốc

- Thành viên không trực tiếp điều hành:

	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Quốc Cường	Chủ tịch HDQT
2	Trần Bá Trung	UV Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Tài Trung	UV Hội đồng quản trị
4	Huỳnh Tấn Chung	UV Hội đồng quản trị

*** Ông Nguyễn Quốc Cường**

Chức vụ hiện tại : Phó giám đốc Viễn thông Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 04/04/1970

Nơi sinh : Bắc Ninh

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

CMTND/ Hộ chiếu số: 012330841

Quê quán : Đáp Cầu – Bắc Ninh

Địa chỉ thường trú : 21 ngõ 59 - Láng Hạ - Hà nội

Số điện thoại cơ quan : 0913 213 698

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện tử Viễn thông, Cử nhân Quản lý Kinh tế,

Cao học công nghệ thông tin RMIT University.

Quá trình công tác :

- Từ 1996 đến 2001 : Trưởng phòng Máy tính Công ty điện thoại Hà nội

- Từ 2002 đến 2003 : Phó Phòng Quản lý viễn thông – Bưu điện Thành phố Hà nội

- Từ 2003 đến 2007 : Trưởng Phòng Quản lý viễn thông – Bưu điện TP Hà nội

- Từ 2007 đến 4/2009 : Trưởng Phòng Mạng và Dịch vụ viễn thông Bưu điện Hà nội

- Từ tháng 4/2009 đến nay : Phó giám đốc Viễn thông Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ: 1.181.300 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
+ Đại diện vốn Nhà nước: 1.171.300 cổ phần - 53% (Vốn VNPT)

*** Ông Phạm Hữu Xuân**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Bưu điện HN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 16/01/1946

Nơi sinh: Đa Phúc - Vĩnh Phú

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 011 997 508 Ngày cấp: 21/01/1997 Tại: Hà Nội

Quê quán: Bắc Sơn, Sóc Sơn, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Ba Đình, Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 048 584 372

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

07/1965 - 06/1969: Nhân viên Bưu điện xã Phúc Yên - Vĩnh Phú

07/1969 - 09/1973: Cán bộ kỹ thuật Bưu điện tỉnh Vĩnh Phú

10/1973 - 08/1976: Chuyên gia kỹ thuật Bưu điện - giúp Bưu điện Lào.

09/1976 - 09/1977: Cán bộ Bưu điện tỉnh Vĩnh Phú

10/1977 - 08/1981: Phó Bưu điện huyện Sóc Sơn

09/1981 - 06/1994: Trưởng phòng Bưu điện huyện Sóc Sơn

07/1994 - 11/1995: Giám đốc Công ty Bưu chính - Phát hành báo chí BĐ
HNội

12/1995 - 06/2000: Giám đốc Công ty Xây dựng Bưu điện Hà Nội (sau là
Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội)

07/2000 - nay: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Hacisco

Số cổ phần nắm giữ: 24.340 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 24.340 cổ phần - 0,30% VDL

*** Ông Trần Bá Trung**

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công ty Tài chính Bưu điện, Ủy viên HĐQT Hacisco

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/09/1957

Nơi sinh: Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 010 969 284 Ngày cấp: 24/09/2001 Tại: Hà Nội

Quê quán: Xuân Phổ, Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: phòng 17 nhà A, tập thể Bưu điện, phố 336, Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 04 577 1096

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế

Quá trình công tác:

1981 - 1992: CV Vụ Kế toán - Thống kê - Tài chính, Tổng cục Bưu điện

1992 - 1993: CV Ban Kế toán - Thống kê - TC, Tổng Công ty BC-VT N

1993 - 1994: Kế toán trưởng Công ty Thông tin Di động.

1994 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thông tin Di động

1998 - Nay: Giám đốc Công ty Tài chính Bưu điện

Hiện nay: Giám đốc Công ty tài chính Bưu điện, Ủy viên HĐQT Hacisco

Số cổ phần nắm giữ: 10.200 cổ phần - mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.200 cổ phần - 0,06%

*** Ông Nguyễn Tài Trung**

Chức vụ hiện tại : Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ Viễn thông Hà nội

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 30/04/1963

Nơi sinh : Hà nội

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

CMTND/ Hộ chiếu số: 011258908 do Công an Hà nội cấp.

Quê quán : Thanh Văn - Thanh Chương - Nghệ An

Địa chỉ thường trú : Phòng 305 Bách Khoa - Hai Bà Trưng - Hà nội

Số điện thoại cơ quan : 0903 428 888

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện lạnh - Tin học, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác :

- Từ 1995 đến 2003 : Đội trưởng Đội cơ điện điều hoà - Công ty điện thoại Hà nội

- Từ 2003 đến 2007 : Phó Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương

Bưu điện Thành phố Hà nội

- Từ 2007 đến nay : Phó Phòng Tổ chức cán bộ - Lao động tiền lương

Viễn thông Hà nội

Số cổ phần nắm giữ: 778.500 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần

+ Đại diện vốn Nhà nước: 773.500 cổ phần - 35% (Vốn VNPT)

*** Ông Huỳnh Tấn Chung**

Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Công ty cổ phần đầu tư và sản xuất Việt - Hàn.

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 02/06/1974

Nơi sinh : Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

CMTND/ Hộ chiếu số: 201435210 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 13/09/2007.

Quê quán : Hải Châu - Đà Nẵng

Địa chỉ thường trú : 158 Bạch Đằng – Quận Hải Châu – Thành phố Đà Nẵng

Số điện thoại cơ quan : 0511.3889979

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế, Đại học Điện tử Viễn thông.

Quá trình công tác :

- Từ 1996 đến 2002 : Chuyên viên Kế hoạch đầu tư – Bưu điện Tỉnh Quảng nam

- Từ 2002 đến 2006 : Ủy viên TT HĐQT, Tổng Giám đốc

Công ty cổ phần Xây lắp và PTDV Bưu điện Quảng Nam

- Từ 2007 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp và PTDV
Bưu điện Quảng Nam

- Từ 2003 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư
và Sản xuất Việt – Hàn

- Từ 2006 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Nam Hội An

- Từ 2006 đến nay : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Hạ tầng Phần Vinh

Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần - 0,06%

*** Ông Phạm Đức Hạnh**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xây lắp Bưu điện Hà Nội

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/11/1966

Nơi sinh: Xã Phương Đình, Đan Phượng, Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 011 426 633 Ngày cấp: 16/12/1997 Tại: Hà Nội

Quê quán: Xã Phương Đình, Đan Phượng, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Phòng 102B, B11 Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 048 581 088

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện tử viễn thông

Quá trình công tác:

1987 - 1991: Công nhân Công ty Xây dựng Bưu điện Hà Nội

1992 - 1996: Đội phó Công ty Xây dựng Bưu điện Hà Nội

1997 - 2000: Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty Xây lắp Bưu điện Hà Nội

2001 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ: 36.586 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 36.586 cổ phần - 0,46%

*** Ông Đinh Tiến Vịnh**

Chức vụ hiện tại : Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xây lắp Bưu điện Hà Nội

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 09/09/1975

Nơi sinh : Hà Đông – Hà Tây

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

CMTND/ Hộ chiếu số: 111403936 cấp ngày 28/10/1996 tại CA Tỉnh Hà Tây

Quê quán : Văn Hoàng – Phú Xuyên – Hà Tây

Địa chỉ thường trú : Số 86 Trần Phú - Phường Văn Mỗ– Hà Đông – Hà Tây

Số điện thoại cơ quan : 04 8583302

Trình độ văn hoá : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện tử Viễn thông, Cử nhân Tin học, Kỹ sư Quản trị doanh nghiệp

Quá trình công tác :

Từ T1/1999 đến T7/2002 : Công nhân Công ty Xây lắp Bưu điện Hà Nội.

Từ T8/2003 đến T9/2006 : Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp BCVT số 2 – Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà nội

Từ T10/2006 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Cty CP Xây lắp Bưu điện Hà nội

Số cổ phần nắm giữ: 14.036 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 14.036 cổ phần - 0,18%

3. Ban Kiểm soát

*** Ông Phạm Đăng Minh**

Chức vụ hiện tại : Phó Trưởng Phòng Kế toán Thống kê Tài chính
Viễn thông Hà nội

Giới tính : Nam

Ngày, tháng, năm sinh : 01/04/1965

Nơi sinh : Hà nội

Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh

CMTND/ Hộ chiếu số: 013006509 do Công an Hà nội cấp ngày 06/10/2007.

Quê quán : Đông Sơn - Đông Hưng – Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 1/696 Nguyễn Văn Cừ – Gia Thụy – Long Biên – Hà nội

Số điện thoại cơ quan : 0913 210 237

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

- Từ 1995 đến 1997 : CV Phòng Kế toán Công ty Hoá chất – Bộ Thương mại

- Từ 1997 đến 1999 : Tổ trưởng Tổ kế toán TT Kinh doanh Chất dẻo

Công ty Hoá chất – Bộ Thương mại

- Từ 1999 đến 2000 : CV Kế toán Bưu điện Đông Anh

- Từ 2000 đến 2002 : Kế toán trưởng Bưu điện Đông Anh

- Từ 2002 đến nay : Phó Trưởng Phòng Kế toán Thống kê Tài chính

Viễn thông Hà nội

Số cổ phần nắm giữ: 270.200 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần

+ Đại diện vốn Nhà nước: 265.200 cổ phần - 12% (Vốn VNPT)

*** Ông Trần Minh Vượng - Ủy viên Ban Kiểm soát**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng Bưu điện tỉnh Phú Thọ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/10/1968

Nơi sinh: Xã Tam Thái, Tam kỳ, Quảng Nam

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 130 878 926 Cấp ngày: 18/10/2000 Tại: Phú Thọ

Quê quán: Xã Tam Thái, Tam kỳ, Quảng Nam

Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Phố Sông Thao, Phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ

Số điện thoại CQ: 0210 846 352

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế tài chính

Quá trình công tác:

1988 - 1992: Học Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội

1992 - 1993: Kế toán Công ty BC-PHBC Vĩnh Phú

1993 - 1997: Kế toán trưởng Bưu điện huyện Thanh Ba, Phú Thọ

1997 - 2000: Chuyên viên Văn phòng Bưu điện tỉnh Phú Thọ

2000 - 2002: Phó phòng kế toán, Bưu điện tỉnh Phú Thọ

2002 - nay: Kế toán trưởng Viễn thông Phú Thọ

Số cổ phần nắm giữ: 5.393 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 5.393 cổ phần

*** Bà Trần Thu Nhận - Ủy viên Ban Kiểm soát**

Chức vụ hiện tại : CV Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Ủy viên Ban Kiểm soát
Giới tính : Nữ
Ngày, tháng, năm sinh : 08/03/1973
Nơi sinh : Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt nam Dân tộc : Kinh
CMTND/ Hộ chiếu số : 095003224 cấp ngày 7/10/1998 tại CA tỉnh Bắc Kạn
Quê quán : An Vũ – Châu Giang – Hải Dương
Địa chỉ thường trú : Tổ 30- Phường Hoàng Văn Thụ- Thành phố Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên
Số điện thoại cơ quan : 04 8583304
Trình độ văn hoá : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :

- Từ T9/1997 đến T3/2003 : Chuyên viên Bưu điện Tỉnh Bắc Kạn

- Từ 4/2003 đến nay : Chuyên viên Công ty cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà nội

Số cổ phần nắm giữ: 600 cổ phần
Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 600 cổ phần

• Quyền lợi của HĐQT & BKS : (Tiền thù lao)

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền thù lao 2009
1	Nguyễn Quốc Cường	Chủ tịch HĐQT	25.200.000
2	Phạm Hữu Xuân	UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	21.600.000
3	Phạm Đức Hạnh	UV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	21.600.000
4	Đình Tiến Vịnh	UV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	21.600.000
5	Trần Bá Trung	UV Hội đồng quản trị	21.600.000
6	Nguyễn Tài Trung	UV Hội đồng quản trị	21.600.000
7	Huỳnh Tấn Chung	UV Hội đồng quản trị	21.600.000
8	Phạm Đăng Minh	Trưởng Ban kiểm soát	21.600.000
9	Nguyễn Minh Vượng	UV Ban kiểm soát	18.000.000
10	Trần Thu Nhận	UV Ban kiểm soát	18.000.000
	Tổng số		212.400.000

3. Ban Giám đốc

*** Ông Phạm Hữu Xuân**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần XLBD Hà Nội
Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

*** Ông Phạm Đức Hạnh**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty CP XLBD Hà Nội
Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

*** Ông Đinh Tiến Vịnh**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó tổng Giám đốc Công ty CP XLBD Hà Nội
Lý lịch chi tiết được nêu ở trên.

*** Ông Đỗ Văn Tiến :**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xây lắp Bưu điện Hà Nội

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/9/1967

Nơi sinh: Xã Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 012 619 248 Ngày cấp: 26/6/2003 Tại: Hà Nội

Quê quán: Xã Hương Sơn, Mỹ Đức, Hà Tây

Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Đoàn 871, Gia Lâm, Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 048 583 305

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

1997 – 2000: Công nhân Công ty Xây lắp Bưu điện Hà Nội.

2000 – 2002: Đội phó Công ty CP Xây lắp Bưu điện Hà Nội

2002 – 2003: Đội trưởng – Công ty CP Xây lắp Bưu điện Hà Nội

2003 – 2006: Giám đốc Xí nghiệp – Công ty CP Xây lắp Bưu điện Hà Nội

Tháng 2/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Xây lắp Bưu điện Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ: 10.900 cổ phần – 0,01%

Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 10.900 cổ phần

• **Quyền lợi của Ban tổng giám đốc:** (Tiền lương, thù lao, thưởng và quyền lợi khác)

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng 2009	Ghi chú
1	Phạm Hữu Xuân	Tổng giám đốc	306.459.539	
2	Phạm Đức Hạnh	Phó tổng giám đốc	137.858.589	
3	Đình Tiến Vịnh	Phó tổng giám đốc	138.027.912	
4	Đỗ Văn Tiến	Phó tổng giám đốc	100.285.566	
	Tổng số		682.631.606	

TÌNH HÌNH KINH DOANH:

1. Đối với lĩnh vực xây dựng :

Đặc điểm ngành: Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây lắp các công trình thông tin, chủ đầu tư là các đơn vị trực thuộc Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam

CÁC CÔNG TRÌNH XÂY LẮP CÓ GIÁ TRỊ LỚN NĂM 2009

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	GIÁ TRỊ HD
1	XL tuyến CQ từ BD Hồng Lĩnh về BD Hà Tĩnh và hoàn trả giao thộc thuộc DA: kết nối tuyến CQ nội tỉnh hiện có từ HN -> TPHCM để tạo tuyến cấp QLô 1A	3,079,147,300
2	XD các tuyến cấp quang tạo thành 3 vòng truyền dẫn nội tỉnh GD 06-08 BD Cà Mau: Đoạn 1: Từ trạm Thanh Tùng đến trạm Hàm Rồng	2,597,683,000
3	XD các tuyến cấp quang tạo thành 3 vòng truyền dẫn nội tỉnh GD 06-08 BD Cà Mau: Đoạn 2: Từ trạm Tạ An Khương Đông đến trạm Bùng Bình	1,112,672,000
4	Mua sắm cáp quang và phụ kiện đoạn từ G4 đến TBA 110KV Hải Hậu	1,070,829,872
5	Cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc - TT NCPT An toàn và môi trường đầu khí	1,074,690,000
6	XD tuyến CB và kéo CQ từ TBA 500KV Phú Lâm đến PM 718 Hùng Vương - TPHCM - XD đồng trục Bắc Nam - 1C	1,286,163,000
7	Tuyến truyền dẫn cấp quang Gò Găng - Văn Trường - Tây Sơn - BD tỉnh Bình Định năm 2005 - Xây lắp tuyến cấp quang	1,163,897,121
8	Mạng truy nhập quang FTTX Trung tâm viễn thông Mỹ Hòa năm 2009	1,026,281,506
9	Xây dựng tuyến cống bê dốt dọc đường 32 (đoạn từ trung tâm viễn thông Hoài Đức đến TT viễn thông Đan Phượng)	1,330,967,000
10	Thi công xây dựng hệ thống cống bê, đường ống thông tin và hạ ngầm các tuyến đường dây thông tin của các đơn vị an ninh, quốc phòng trên toàn tuyến (trừ đoạn đã thực hiện GD 1)	7,848,983,000
11	Tuyến truyền dẫn quang Nghĩa Lộ - Mù Cang Chải Viễn thông Yên Bái giai đoạn 2007 - 2008	5,915,393,085

12	Hợp đồng nguyên tắc - Dự án tăng cường an toàn giao thông (Hợp phần Hà Nội) sử dụng vốn d của dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông đô thị Hà Nội GD 1 HM : Di dời công trình ngầm nổi hệ thống cáp thông tin và cáp quang	4,943,000,000
13	Hạ ngầm các tuyến cáp và đường dây điện, thông tin hiện đang đi nổi trên tuyến Lý Thường Kiệt, Hà Nội - Phục vụ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội	13,387,000,000
14	Di chuyển hệ thống thông tin bưu điện - Xây dựng tuyến đường Văn Cao - Hồ Tây	2,490,676,000

Các yếu tố cạnh tranh:

Những thuận lợi và khó khăn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tóm tắt các số liệu tài chính trong 02 năm liên tục gần nhất gồm:

CHỈ TIÊU	NĂM 2008	NĂM 2009
<u>A. Tài sản ngắn hạn</u>	<u>215.440.953.021</u>	<u>198.022.014.196</u>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	32.326.759.796	23.181.640.377
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	294.290.800	9.064.264.752
3. Các khoản phải thu	160.424.533.279	146.323.404.033
4. Hàng tồn kho	20.444.710.018	16.947.324.516
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.950.659.128	2.505.380.518
<u>B. Tài sản dài hạn</u>	<u>50.536.405.379</u>	<u>43.021.415.227</u>
1. Tài sản cố định	20.993.091.756	22.131.099.177
2. Bất động sản đầu tư	12.157.615.347	11.903.912.503
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17.332.299.110	8.876.185.110
4. Tài sản dài hạn khác	53.399.166	110.218.437
TỔNG CỘNG TÀI SẢN, NGUỒN VỐN	<u>265.977.358.400</u>	<u>241.043.429.423</u>
<u>A. Nợ phải trả</u>	<u>107.642.156.737</u>	<u>86.619.589.693</u>
I. Nợ ngắn hạn	106.733.724.350	85.798.071.509
II. Nợ dài hạn	908.432.387	821.518.184
<u>B. Nguồn vốn chủ sở hữu</u>	<u>158.335.201.663</u>	<u>154.423.839.730</u>
I. Vốn chủ sở hữu	155.018.123.794	151.430.660.134
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	59.919.060.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	74.905.327.450	57.131.343.889
3. Cổ phiếu quỹ	-1.083.278.891	0
4. Quỹ đầu tư phát triển	5.808.376.752	7.827.734.509
5. Quỹ dự phòng tài chính	2.884.219.925	3.005.058.654
6. Lợi nhuận chưa phân phối	12.584.418.558	3.466.523.082
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.317.077.869	2.993.179.596

TÌNH HÌNH CHI TRẢ CỔ TỨC:

Tỷ lệ chi trả cổ tức 10% - Thành tiền: 6.795.143.600 đồng

Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:

Theo ý kiến chúng tôi, các báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh **trung thực và hợp lý** trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần xây lắp bưu điện Hà Nội tại thời điểm ngày 31/12/2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TÌNH HÌNH CÁC ĐƠN VI TRỰC THUỘC

1, Xí nghiệp xây lắp Bưu chính viễn thông số 2

Địa chỉ: Số 51, Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Ngành nghề: Tư vấn, thiết kế thi công các công trình xây lắp BCVT

Tóm tắt tình hình tài chính

1	Doanh thu	9.109.446.605
2	Giá vốn	8.486.378.851
3	Lợi nhuận gộp	623.067.754
4	Doanh thu tài chính	175.468
5	CP QLDN	212.681.284
6	LN từ HĐKD	410.561.938
7	Thu nhập khác	417.778
8	LN trước thuế	410.979.716

3, Xí nghiệp xây lắp Bưu chính viễn thông số 4

Địa chỉ: Số 51, Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Ngành nghề: Tư vấn, thiết kế thi công các công trình xây lắp BCVT

Tóm tắt tình hình tài chính

1	Doanh thu	13.034.927.661
2	Giá vốn	11.905.902.113
3	Lợi nhuận gộp	1.129.025.548
4	CP QLDN	387.974.804
5	LN từ HĐKD	741.050.744
6	LN trước thuế	741.050.744

4, Xí nghiệp xây lắp Bưu chính viễn thông số 5

Địa chỉ: Số 51, Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Ngành nghề: Tư vấn, thiết kế thi công các công trình xây lắp BCVT

Tóm tắt tình hình tài chính

1	Doanh thu	19.351.644.741
2	Giá vốn	17.848.086.558
3	Lợi nhuận gộp	1.503.558.183
4	CP QLDN	574.713.213
5	LN từ HĐKD	928.844.970
6	LN trước thuế	928.844.970

5, Xí nghiệp Thiết kế

Địa chỉ: Số 51, Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Ngành nghề: Tư vấn, thiết kế thi công các công trình xây lắp BCVT

Tóm tắt tình hình tài chính:

1	Doanh thu	619.947.279
2	Giá vốn	585.599.995
3	Lợi nhuận gộp	34.347.284
4	Doanh thu tài chính	93.335.188
5	CP QLDN	19.279.035
6	LN từ HĐKD	108.403.437
7	LN trước thuế	108.403.437

6, Xí nghiệp xây lắp Bưu chính Viễn thông phía Nam.

Địa chỉ: 198/A2, đường Hoàng Văn Thụ, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Ngành nghề: Tư vấn, thiết kế, thi công các công trình xây lắp BCVT,

Tóm tắt tình hình tài chính

1	Doanh thu	15.435.197.462
2	Giá vốn	14.460.547.929
3	Lợi nhuận gộp	974.649.533
4	Doanh thu tài chính	1.488.400
5	CP QLDN	276.157.061
7	LN từ HĐKD	699.980.872
6	Thu nhập khác	993.087
7	Chi phí khác	2.764.740
8	LN trước thuế	698.209.219

CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU TRONG NĂM 2009

1. Tình hình phân bổ cổ phiếu, trái phiếu: Chia tách cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn thặng dư vốn, tỷ lệ 10:3; Phát hành 211.496 CP mệnh giá 10.000 đồng cho cổ đông nội bộ là các thành viên HĐQT, BKS và một số cán bộ NV chủ chốt – Tổng số chia tách và phát hành thêm là 2.008.094 cổ phiếu nâng tổng số cổ phiếu của công ty đến 31/12/2009 là 80.000.000 cổ phiếu.

2. Các nghiệp vụ liên quan đến cổ phiếu, trái phiếu: **Mua và bán 50.000 CP quỹ**

3. Tình hình biến động giá cổ phiếu và khối lượng giao dịch trong năm vừa qua:

Giá giao dịch phiên đầu tiên của năm 2009 là 10.300 đồng/CP.

Giá giao dịch phiên cuối năm 2009 là 13.300 đồng/CP

Giá giao dịch cao nhất trong năm là 30.300 đồng /CP

Giá giao dịch thấp nhất là 9.600 đồng/CP

Giá trung bình năm 2009 là 18.846 đồng/CP,

Khối lượng giao dịch trung bình 1 phiên là 5.249 CP,

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2010:

Doanh thu: 90 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế TNDN: 8 tỷ đồng

Lãi cổ tức từ 8% đến 10%

2. Các kế hoạch lên quan đến chứng khoán năm 2010: Không

CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG:

Theo Danh sách người sở hữu chứng khoán ngày 16/4/2010 (do TT lưu ký chứng khoán chi nhánh TP HCM cung cấp) thì số lượng và cơ cấu vốn cổ đông của Công ty như sau:

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	8.000.000 CP	
Trong đó;	<u>SL nắm giữ</u>	<u>Tỷ lệ</u>
- Cá nhân trong nước 2.397 người:	4.003.261 CP	50,0%
- Cá nhân nước ngoài 169 người:	1.726.714 CP	21,6%
- Tổ chức trong nước 51 tổ chức:	2.229.886 CP	27,9%
- Tổ chức nước ngoài 6 tổ chức:	40.139 CP	0,5%

Thông tin về cổ đông lớn:

- Tổ chức: Tập đoàn Bưu chính viễn thông VN, Địa chỉ: Tầng 15 Toà Nhà Ocean Park - Số 1 Đào Duy Anh - Hà Nội; Sở hữu 2.210.000 CP chiếm 27,6%
- Cá nhân: Ông Robert Alexander Stone, quốc tịch Singapore, địa chỉ 1 Sophia Road, #27-02 Peace Mansion, Singapore, sở hữu: 676.070 cp (8,45%)

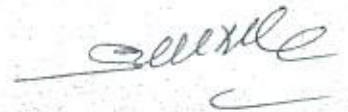
PHỤ LỤC

Báo cáo kiểm toán gửi kèm .

Nơi nhận :

- UBCK NN
- Sở GDCK TP HCM
- Lưu KT

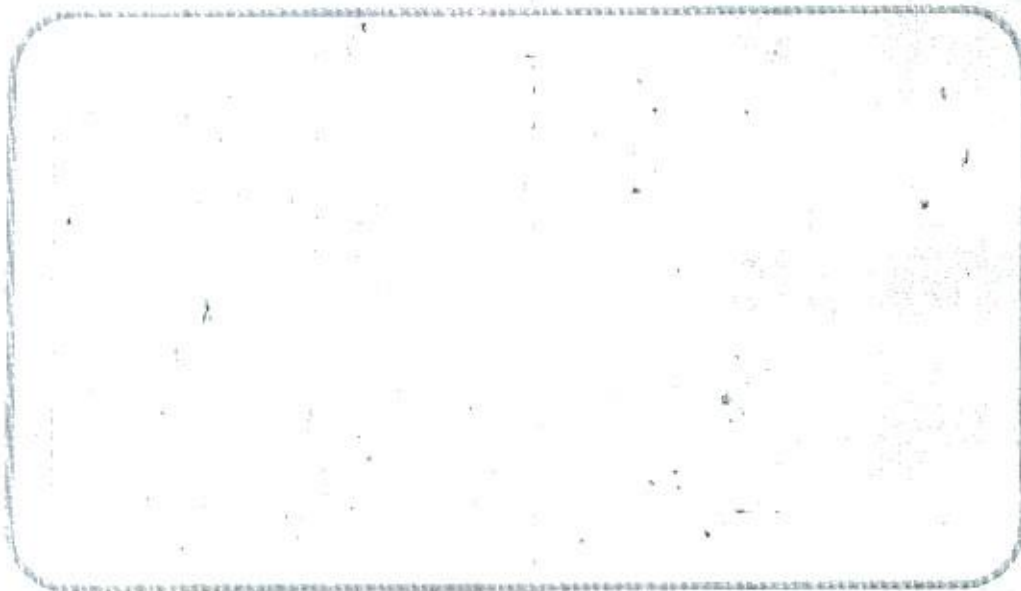
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC



HLB International

A&C

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán	6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2009	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2009	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2009	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp 2009	14 - 33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hà Nội (tên viết tắt là: HACISCO) là doanh nghiệp nhà nước được chuyển thành Công ty Cổ phần, được thành lập theo Quyết định số 950/QĐ-TCCB ngày 13 tháng 10 năm 2000 do Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện (nay là Bộ Bưu chính Viễn thông) ký. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000234 đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 01 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 09 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung về ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 09 là: **80.000.000.000 VND**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 51 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Điện thoại : (04) 3858 1087 / 3858 5684
Fax : (84.4) 3858 5563
Mã số thuế : 0101116096

Các đơn vị trực thuộc:

Công ty có các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ, có con dấu riêng, hoạt động theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty, gồm:

- Xí nghiệp Thiết kế
- Xí nghiệp Xây lắp Bưu chính Viễn thông số 1
- Xí nghiệp Xây lắp Bưu chính Viễn thông số 2
- Xí nghiệp Xây lắp Bưu chính Viễn thông số 4
- Xí nghiệp Xây lắp Bưu chính Viễn thông số 5
- Xí nghiệp Xây lắp Bưu chính Viễn thông phía Nam

Ngành nghề kinh doanh:

- Tư vấn, thiết kế thi công các công trình xây lắp Bưu chính - Viễn thông;
- Tư vấn thiết kế, thi công các công trình xây lắp cơ điện lạnh;
- Tư vấn thiết kế, thi công các công trình xây lắp dân dụng và giao thông;
- Sản xuất vật tư, vật liệu phục vụ các công trình trên;
- Xây lắp các công trình về phát thanh - truyền hình;
- Buôn bán vật tư, thiết bị ngành bưu chính - viễn thông, phát thanh - truyền hình, cơ điện lạnh, giao thông; Buôn bán xăng dầu;
- Kinh doanh nhà;
- Tư vấn khảo sát, giám sát, thẩm định, lập dự án, dự toán công trình bưu chính viễn thông;

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Quản lý, giám sát các công trình xây dựng trong các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và thông tin;
- Duy tu, bảo dưỡng các loại tổng đài điện thoại, các thiết bị thông tin liên lạc, các mạng cáp đồng, cáp quang nội tỉnh và liên tỉnh;
- Xây dựng các công trình công nghiệp;
- Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, mặt bằng;
- Thi công các công trình xây lắp Bưu chính - Viễn thông;
- Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải các ngành công nghiệp, nông nghiệp (không bao gồm thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y), giao thông vận tải, thủy lợi, xây dựng, bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin;
- Sản xuất và buôn bán hàng tiêu dùng: ô tô, xe máy;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa./.

Niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán:

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 23/GPPH ngày 28 tháng 11 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Quyết định số 48/QĐ/TTGDHCM-NY ngày 18 tháng 12 năm 2002 của Giám đốc Trung tâm Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Tình hình tài chính hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 4 năm 2009 thông qua việc phân phối lợi nhuận của năm 2008, theo đó lợi nhuận được phân phối như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Chia cổ tức năm 2008	8.912.859.000
Trích lập Quỹ Dự phòng tài chính	367.155.956
Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển	2.019.357.757
Trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi	1.285.045.845
Cộng	<u>12.584.418.558</u>

- Công ty tạm chia cổ tức năm 2009 với tỷ lệ 6% vốn điều lệ tương ứng số tiền 3.595.143.600 VND.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quốc Cường	Chủ tịch	29 tháng 04 năm 2008
Ông Phạm Đức Hạnh	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008
Ông Phạm Hữu Xuân	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008
Ông Trần Bá Trung	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008
Ông Đinh Tiến Vịnh	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008
Ông Nguyễn Tài Trung	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008
Ông Huỳnh Tấn Trung	Ủy viên	29 tháng 04 năm 2008

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Đăng Minh	Trưởng ban kiểm soát	29 tháng 04 năm 2008
Ông Trần Minh Vượng	Kiểm soát viên	29 tháng 04 năm 2008
Bà Trần Thu Nhạn	Kiểm soát viên	29 tháng 04 năm 2008

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Hữu Xuân	Tổng Giám đốc	29 tháng 04 năm 2008
Ông Phạm Đức Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 04 năm 2008
Ông Đinh Tiến Vịnh	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 04 năm 2008

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc



Phạm Hữu Xuân

Ngày 22 tháng 4 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		198.022.014.196	215.440.953.021
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.181.640.377	32.326.759.796
1. Tiền	111		2.610.590.033	5.126.759.796
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.571.050.344	27.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		9.064.264.752	294.290.800
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	9.490.532.982	850.919.932
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(426.268.230)	(556.629.132)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		146.323.404.033	160.424.533.279
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	83.313.332.131	76.812.867.131
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	3.017.115.938	4.813.502.339
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	63.361.034.065	79.144.043.077
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(7.368.078.101)	(345.879.268)
IV. Hàng tồn kho	140		16.947.324.516	20.444.710.018
1. Hàng tồn kho	141	V.8	16.987.055.136	20.484.440.638
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(39.730.620)	(39.730.620)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.505.380.518	1.950.659.128
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	11.250.000	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2.494.130.518	1.950.659.128



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43.021.415.227	50.536.405.379
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		22.131.099.177	20.993.091.756
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	10.776.549.233	6.728.842.876
<i>Nguyên giá</i>	222		19.435.838.429	14.845.494.494
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(8.659.289.196)	(8.116.651.618)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	11.255.425.944	11.158.912.801
<i>Nguyên giá</i>	228		12.771.673.185	12.372.573.185
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.516.247.241)	(1.213.660.384)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	99.124.000	3.105.336.079
III. Bất động sản đầu tư	240	V.15	11.903.912.503	12.157.615.347
<i>Nguyên giá</i>	241		12.685.142.283	12.685.142.283
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(781.229.780)	(527.526.936)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.876.185.110	17.332.299.110
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	8.876.185.110	17.332.299.110
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		110.218.437	53.399.166
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	110.218.437	53.399.166
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		241.043.429.423	265.977.358.400

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯƠ ĐIỆM HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		86.619.589.693	107.642.156.737
I. Nợ ngắn hạn	310		85.798.071.509	106.733.724.350
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	1.668.145.766	400.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.19	17.908.724.475	16.825.247.238
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	7.462.832.447	8.445.950.166
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	8.649.998.503	6.310.853.886
5. Phải trả người lao động	315		20.955.322.569	42.562.833.742
6. Chi phí phải trả	316	V.22	16.542.003.437	13.289.411.538
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	12.611.044.312	18.899.427.780
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		821.518.184	908.432.387
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	364.893.059	526.000.900
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.25	456.625.125	382.431.487
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		154.423.839.730	158.335.201.663
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	151.430.660.134	155.018.123.794
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.000.000.000	59.919.060.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		57.131.343.889	74.905.327.450
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	(1.083.278.891)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		7.827.734.509	5.808.376.752
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.005.058.654	2.884.219.925
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		3.466.523.082	12.584.418.558
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		2.993.179.596	3.317.077.869
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.27	2.993.179.596	3.317.077.869
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		241.043.429.423	265.977.358.400

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	84.678.232.708	113.155.770.660
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		84.678.232.708	113.155.770.660
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	71.712.211.197	96.509.916.572
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.966.021.511	16.645.854.088
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.599.785.263	4.083.574.854
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	316.944.089	772.570.899
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.600.560	253.354.544
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.674.834	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.444.870.966	5.708.079.001
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.796.316.885	14.248.779.042
11. Thu nhập khác	31	VI.7	473.095.186	2.566.331.583
12. Chi phí khác	32	VI.8	3.392.396	11.915.112
13. Lợi nhuận khác	40		469.702.790	2.554.416.471
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.266.019.675	16.803.195.513
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.21	1.081.052.993	4.079.176.955
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7.184.966.682</u>	<u>12.724.018.558</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>915</u>	<u>1.641</u>

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng

Cao Đăng Thanh

Lập, ngày 22 tháng 4 năm 2010



Phạm Hữu Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng

Cao Đăng Thanh

Lập, ngày 22 tháng 4 năm 2010

Tổng Giám đốc



Phạm Hữu Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		8.266.019.675	16.803.195.513
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1.791.724.849	1.738.828.966
- Các khoản dự phòng	03		2.891.837.931	416.881.128
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4.195.114.428)	(3.748.763.239)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	15.600.560	253.354.544
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.770.068.587	15.463.496.912
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.925.845.973	18.645.989.697
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.497.385.502	14.335.993.484
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(24.682.688.303)	(31.796.170.119)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(68.069.271)	(38.407.689)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(15.600.560)	(399.028.664)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.212.840.000	282.412.604
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(3.221.401.345)	(3.379.650.325)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(12.581.619.417)	13.114.635.900
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.676.029.426)	(4.659.836.082)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		209.690.909	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(60.000.000)	(8.516.114.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		8.516.114.000	152.650.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.985.423.519	3.748.763.239
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		9.975.199.002	(9.274.536.843)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 51 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		3.390.235.330		-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.083.278.891)		
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	1.388.145.766		-	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(120.000.000)	(8.231.753.193)		
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.26	(11.197.080.100)	(3.011.249.500)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.538.699.004)</i>	<i>(12.326.281.584)</i>		
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>(9.145.119.419)</i>	<i>(8.486.182.527)</i>		
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	<i>V.1</i>	<i>32.326.759.796</i>	<i>40.812.942.323</i>		
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>-</i>	<i>-</i>		
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	<i>V.1</i>	<i>23.181.640.377</i>	<i>32.326.759.796</i>		

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng

Cao Đăng Thanh

Lập, ngày 22 tháng 4 năm 2010

Tổng Giám đốc



Phạm Hữu Xuân

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây lắp
3. **Hoạt động kinh doanh chính trong năm** : Tư vấn thiết kế, thi công các công trình xây lắp bưu chính - viễn thông; Sản xuất vật tư, vật liệu phục vụ các công trình trên; Xây lắp các công trình về phát thanh - truyền hình; Buôn bán vật tư, thiết bị ngành bưu chính - viễn thông, phát thanh - truyền hình, cơ điện lạnh, giao thông; Kinh doanh nhà; Tư vấn khảo sát, giám sát, thẩm định, lập dự án, dự toán công trình bưu chính viễn thông; Duy tu, bảo dưỡng các loại tổng đài điện thoại, các thiết bị thông tin liên lạc, các mạng cáp đồng, cáp quang nội tỉnh và liên tỉnh; Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi, mặt bằng; Thi công các công trình xây lắp bưu chính - viễn thông.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 09 của Công ty.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Nguyên vật liệu tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ tồn kho cuối kỳ được hạch toán theo phương pháp đích danh.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình, hạng mục công trình (CT, HMCT) như sau:

- Đối với các công trình không có khối lượng xây lắp hoàn thành trong kỳ thì:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở} \\ \text{dang cuối kỳ từng} \\ \text{CT, HMCT} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở} \\ \text{dang đầu kỳ từng} \\ \text{CT, HMCT} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{phát sinh trong kỳ} \\ \text{từng CT, HMCT} \end{array}$$

- Đối với các công trình, hạng mục công trình đã hoàn thành có quyết toán A-B nhưng chưa được duyệt hoặc chưa có quyết toán A-B nhưng đã có Biên bản xác nhận khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành thì:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{dở dang cuối kỳ} \\ \text{từng CT, HMCT} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD dở} \\ \text{dang đầu kỳ từng} \\ \text{CT, HMCT} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Chi phí SXKD} \\ \text{phát sinh trong kỳ} \\ \text{từng CT, HMCT} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá thành} \\ \text{định mức từng} \\ \text{từng CT, HMCT} \end{array}$$

Trong đó:

$$\begin{array}{l} \text{Giá thành định mức} \\ \text{từng CT, HCMT} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Doanh thu tạm tính} \\ \text{từng CT, HCMT} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Thu nhập chịu thuế tính} \\ \text{trước từng CT, HCMT} \end{array}$$

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, một phần của nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí trong kỳ, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư là 50 năm.

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn được phép sử dụng đất. Trong đó:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Số năm</u>
Tại khu công nghiệp Lê Minh Xuân	45
Tại Hà Tĩnh	50
Tại cụm công nghiệp Thanh Oai, Hà Tây	50

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 05 năm.

Chi phí chuyển giao công nghệ sản xuất

Chi phí chuyển giao công nghệ sản xuất là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra để có được công nghệ sản xuất đó. Chi phí chuyển giao công nghệ được khấu hao trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

Khoản trích trước chi phí các công trình là khoản phải trả cho các Xí nghiệp và các đội thi công theo chi phí tạm tính của các công trình, hạng mục công trình đã có xác nhận khối lượng xây lắp

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hoàn thành, quyết toán A-B nhưng chưa được chủ đầu tư phê duyệt. Số liệu để hạch toán doanh thu theo số liệu chưa được phê duyệt trên, do đó Công ty đang tạm trích chi phí như sau:

<i>Chi phí tạm tính của từng công trình, hạng mục công trình</i>	=	<i>Giá trị khối lượng hoàn thành từng công trình, hạng mục công trình</i>	-	<i>Thu nhập chịu thuế tính trước của từng công trình, hạng mục công trình</i>	-	<i>Các khoản chi phí có đủ chứng từ gốc đã tập hợp được của từng công trình, hạng mục công trình</i>
--	---	---	---	---	---	--

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm từ 1 đến 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong năm.

13. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

14. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối năm. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm, doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối năm.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18. Hợp đồng xây dựng

▪ Doanh thu:

Căn cứ để hạch toán doanh thu là Quyết toán A-B đối với các công trình hoàn thành nghiệm thu hoặc Bản xác nhận khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo từng giai đoạn đối với các công trình có thời gian thi công dài. Giá trị hạch toán doanh thu là giá trị quyết toán công trình (không bao gồm thuế GTGT) mà Công ty được hưởng. Giá trị này không bao gồm các khoản vật liệu do chủ đầu tư cấp và các chi phí kiến thiết cơ bản khác do chủ đầu tư thực hiện.

Các khoản chênh lệch giữa giá trị quyết toán công trình được chủ đầu tư duyệt và doanh thu đã được ghi nhận trong các kỳ trước được điều chỉnh tăng hoặc giảm doanh thu trong năm nhận được Phiếu duyệt quyết toán của chủ đầu tư.

▪ Chi phí xác định kết quả:

Đối với các công trình đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao hoặc được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán thì toàn bộ chi phí tập hợp cho công trình đó được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Đối với các công trình có thời gian thi công dài mà doanh thu được ghi nhận theo khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận thì giá vốn để xác định kết quả kinh doanh tương ứng với khối lượng xây lắp đã hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	827.533.153	1.241.015.654
Tiền gửi ngân hàng	1.783.056.880	3.885.744.142
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống</i>)	20.571.050.344	27.200.000.000
Cộng	23.181.640.377	32.326.759.796

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	8.452.806.955	850.919.932
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống	1.037.726.027	
Cộng	9.490.532.982	850.919.932

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu ngắn hạn.

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về khối lượng xây lắp	80.699.472.148	73.140.086.774
Phải thu về cung cấp dịch vụ khảo sát thiết kế	1.310.605.751	1.538.286.899
Phải thu về bán nhà chung cư		974.412.715
Phải thu về cung cấp vật tư, hàng hóa	528.543.785	598.303.425
Phải thu về cho thuê văn phòng, nhà xưởng	774.710.447	561.777.318
Cộng	83.313.332.131	76.812.867.131

5. Trả trước cho người bán

Trình bày theo đơn vị trực thuộc như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	2.038.889.052	3.323.804.453
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 1	242.408.636	242.408.636
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 2	64.000.000	425.000.000
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 4	57.750.000	30.000.000
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 5		140.000.000
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT Phía Nam	614.068.250	652.289.250
Cộng	3.017.115.938	4.813.502.339

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ứng tiền ứng cho các đội thi công công trình	62.833.494.709	78.444.493.908
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	177.283.023	57.300.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu nhân viên	82.249.651	
Phải thu về tiền bảo lãnh hợp đồng	1.753.290	
Đặt cọc mua cổ phiếu		130.736.250
Cho nhân viên vay tiền mua cổ phiếu	223.600.000	223.600.000
Thu lãi cho nhân viên vay tiền mua cổ phiếu		26.832.000
Cổ tức năm 2007 phải thu Công ty Cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện		243.724.661
Phải thu khác	42.653.392	17.356.258
Cộng	<u>63.361.034.065</u>	<u>79.144.043.077</u>

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Là khoản dự phòng cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán trên 3 năm.

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	446.274.820	953.866.030
Công cụ, dụng cụ	40.177.922	16.314.286
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.500.602.394	19.514.260.322
Cộng	<u>16.987.055.136</u>	<u>20.484.440.638</u>

9. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Là khoản dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển.

10. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa văn phòng.

Số đầu năm	181.682.388
Tăng trong năm	(170.432.388)
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	<u>11.250.000</u>
Số cuối năm	

11. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2.088.290.518	1.574.819.128
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	405.840.000	375.840.000
Cộng	<u>2.494.130.518</u>	<u>1.950.659.128</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	6.815.608.712	3.913.918.620	3.451.668.410	664.298.752	14.845.494.494
Tăng trong năm do mua sắm mới	18.020.342	236.666.666	1.193.140.182	12.682.209	1.460.509.399
Tăng trong năm do XDCB hoàn thành	2.575.981.205	1.246.650.901			3.822.632.106
Giảm trong năm do thanh lý nhượng bán			(669.815.570)	(22.982.000)	(692.797.570)
Số cuối năm	9.409.610.259	5.397.236.187	3.974.993.022	653.998.961	19.435.838.429
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.504.932.142	2.032.732.601	2.931.045.216	647.941.659	8.116.651.618
Tăng trong năm do khấu hao	598.638.672	459.185.172	162.104.731	15.506.573	1.235.435.148
Giảm trong năm do thanh lý nhượng bán			(669.815.570)	(22.982.000)	(692.797.570)
Số cuối năm	3.103.570.814	2.491.917.773	2.423.334.377	640.466.232	8.659.289.196
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	4.310.676.570	1.881.186.019	520.623.194	16.357.093	6.728.842.876
Số cuối năm	6.306.039.445	2.905.318.414	1.551.658.645	13.532.729	10.776.549.233

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Website	Phần mềm máy vi tính	Chuyển giao công nghệ sản xuất	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.075.494.503		25.000.000	272.078.682	12.372.573.185
Tăng trong năm do mua sắm		12.100.000	37.000.000		49.100.000
Tăng trong năm do XDCB hoàn thành	350.000.000				350.000.000
Giảm trong năm					
Số cuối năm	12.425.494.503	12.100.000	62.000.000	272.078.682	12.771.673.185
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1.181.102.643		25.000.000	7.557.741	1.213.660.384
Tăng trong năm do khấu hao	263.920.476	2.268.750	6.166.667	30.230.964	302.586.857
Giảm trong năm					
Số cuối năm	1.445.023.119	2.268.750	31.166.667	37.788.705	1.516.247.241
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.894.391.860			264.520.941	11.158.912.801
Số cuối năm	10.980.471.384	9.831.250	30.833.333	234.289.977	11.255.425.944

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối năm
Quyền sử dụng đất		350.000.000	350.000.000		
Công trình xưởng sản xuất dây truyền thuê bao	119.915.010		99.755.010	20.160.000	
Hàng rào	14.868.000		14.868.000		
Xưởng sơn	775.853.684	375.000.000	1.146.809.945	4.043.739	
Nhà bảo vệ VP	102.881.406		102.881.406		
Xưởng nhựa	1.057.185.935	154.480.909	1.211.666.844		
Máy nhựa	935.508.044	311.142.857	1.246.650.901		
Xây dựng Website	99.124.000				99.124.000
Cộng	3.105.336.079	1.190.623.766	4.172.632.106	24.203.739	99.124.000

15. Bất động sản đầu tư

Là một phần tòa nhà Chung cư Láng Trung dùng làm Văn phòng cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Chợ năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	1.876.185.110	10.332.299.110
Công ty Cổ phần Thiết kế Bưu điện (20.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)	250.375.110	250.375.110
Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Cần Thơ (15.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)	156.450.000	156.450.000
Công ty Cổ phần Niêm giám điện thoại những trang vàng (15.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)	188.400.000	188.400.000
Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện Hải phòng (13.560 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)	139.600.000	139.600.000
Công ty Cổ phần XNK Thủy Sản NTACO (300.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)		8.516.114.000
Công ty Cổ phần nhựa Sam Phú (58.136 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)	641.360.000	581.360.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hà Tĩnh (50.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 VND)	500.000.000	500.000.000
Đầu tư dài hạn khác – góp vốn cổ phần vào:	7.000.000.000	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Chuyển phát nhanh Bưu điện (700.000 cổ phần)	7.000.000.000	7.000.000.000
Cộng	8.876.185.110	17.332.299.110

17. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ và sửa chữa văn phòng.

Số đầu năm	53.399.166
Tăng trong năm	153.515.791
Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm	(96.696.520)
Số cuối năm	110.218.437

18. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ^(a)	1.112.145.766	
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác ^(b)	556.000.000	400.000.000
Cộng	1.668.145.766	400.000.000

^(a) Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam để thanh toán tiền mua hàng hoá trong thời hạn 06 tháng, lãi suất 0,98%/tháng.

^(b) Vay huy động vốn của cán bộ công nhân viên để bổ sung vốn lưu động

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số đầu năm	400.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	1.388.145.766
Số tiền vay đã trả trong năm	(120.000.000)
Số cuối năm	1.668.145.766

19. Phải trả người bán*Trình bày theo đơn vị trực thuộc như sau:*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty	10.268.113.824	11.936.577.426
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 1	275.757.920	275.757.920
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 2	499.200.625	461.350.050
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 4	1.510.301.506	894.390.750
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT số 5	726.064.123	330.647.504
Tại Xí nghiệp Thiết kế	17.464.597	111.876.123
Tại Xí nghiệp Xây lắp BC - VT Phía Nam	4.611.821.880	2.814.647.465
Cộng	17.908.724.475	16.825.247.238

20. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	7.412.478.166	8.270.301.951
Trả trước về cung cấp vật tư, hàng hóa	24.949.280	39.427.000
Trả trước về cho thuê văn phòng, nhà xưởng	22.893.717	57.921.553
Trả trước về dịch vụ khảo sát thiết kế	2.511.284	78.299.662
Cộng	7.462.832.447	8.445.950.166

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT đầu ra của hàng hóa dịch vụ	2.080.331.936	5.957.739.740	4.644.889.650	3.393.182.026
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.079.176.955	1.081.052.993		5.160.229.948
Thuế thu nhập cá nhân	151.344.995	149.756.174	204.514.640	96.586.529
Thuế nhà đất, tiền thuê đất		314.017.516	314.017.516	
Thuế môn bài		9.000.000	9.000.000	
Cộng	6.310.853.886	7.560.141.053	5.220.996.436	8.649.998.503

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Các công trình xây lắp hợp đồng ký trước năm 2004	5 %
Các công trình xây lắp hợp đồng ký từ năm 2004	10 %
Hoạt động tư vấn và thiết kế, bán chung cư	10 %
Sản phẩm gia công	5 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.16.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.266.019.675	16.803.195.513
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(2.088.574.000)	(1.053.477.543)
- Điều chỉnh tăng khoản chi phí không hợp lệ	400.000	11.892.791
- Điều chỉnh giảm các khoản cổ tức lợi nhuận được chia	(2.088.974.000)	(1.065.370.334)
Tổng thu nhập chịu thuế	6.177.445.675	15.749.717.970
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	28%
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp	1.544.361.419	4.409.921.032
30% thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(463.308.426)	(330.744.077)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.081.052.993	4.079.176.955

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.100 m² đất đang sử dụng với mức 19.793 đồng/m² theo Thông báo về việc thu tiền thuê đất đối với các tổ chức trong nước sử dụng đất vào sản xuất kinh doanh của Chi Cục thuế Quận Thanh Xuân và Hợp đồng thuê đất số 205/245/ĐC-ND-HĐTĐ ngày 18 tháng 8 năm 1999 ký với bên cho thuê là Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Chi phí phải trả

Là các khoản trích trước chi phí công trình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí nguyên vật liệu	12.503.099.743	6.394.670.366
Chi phí chung khác	3.414.290.686	3.146.562.601
Công trình nhà Chung cư Láng Trung	624.613.008	3.748.178.571
Cộng	16.542.003.437	13.289.411.538

23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	38.930.620	12.190.451
Lãi kinh doanh chứng khoán mua bằng nguồn quỹ Công đoàn	1.173.886.390	
Phải thu Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	1.012.365.423	
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	424.460.195	
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.205.466.820	1.894.544.320
Chi phí công trình chưa trả các đội thi công	6.557.488.033	16.567.720.079
Thuế thu nhập cá nhân tạm thu	131.933.446	423.472.930
Phải trả phải nộp khác	66.513.385	1.500.000
Cộng	12.611.044.312	18.899.427.780

24. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận đặt cọc về thuê văn phòng và nhà xưởng.

25. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Số đầu năm	382.431.487
Số trích lập trong năm	104.410.896
Số chi trong năm	(30.217.258)
Số cuối năm	456.625.125

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

26. Vốn chủ sở hữu*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	59.919.060.000	74.905.327.450		1.977.240.772	2.117.992.729	11.853.106.160	150.772.727.111
Mua lại cổ phiếu quỹ			(1.083.278.891)				(1.083.278.891)
Lợi nhuận trong năm trước						12.724.018.558	12.724.018.558
Trích lập các quỹ trong năm trước				3.831.135.980	766.227.196	(7.662.271.960)	(3.064.908.784)
Chia cổ tức trong năm trước						(4.190.834.200)	(4.190.834.200)
Chi thù lao hội đồng quản trị						(139.600.000)	(139.600.000)
Số dư cuối năm trước	59.919.060.000	74.905.327.450	(1.083.278.891)	5.808.376.752	2.884.219.925	12.584.418.558	155.018.123.794
Số dư đầu năm nay	59.919.060.000	74.905.327.450	(1.083.278.891)	5.808.376.752	2.884.219.925	12.584.418.558	155.018.123.794
Cổ đông góp vốn bằng tiền	2.114.960.000						2.114.960.000
Tăng vốn từ Thặng dư vốn cổ phần	17.965.980.000	(17.965.980.000)					
Bán Cổ phiếu quỹ		191.996.439	1.083.278.891				1.275.275.330
Lợi nhuận trong năm nay						7.184.966.682	7.184.966.682
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm trước				2.019.357.757	367.155.956	(3.671.559.558)	(1.285.045.845)
Chia cổ tức năm 2008						(8.912.859.000)	(8.912.859.000)
Tạm chia cổ tức năm 2009						(3.595.143.600)	(3.595.143.600)
Chi thù lao hội đồng quản trị						(123.300.000)	(123.300.000)
Chi khác					(246.317.227)		(246.317.227)
Số dư cuối năm nay	80.000.000.000	57.131.343.889		7.827.734.509	3.005.058.654	3.466.523.082	151.430.660.134

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm 2007	1.790.000.000
Cổ tức năm 2008	6.850.587.500
Cổ tức năm 2009	2.556.492.600
Cộng	11.197.080.100

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.000.000	5.991.906
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	5.991.906
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		(50.000)
- Cổ phiếu phổ thông		(50.000)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	5.941.906
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	5.941.906
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

27. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm	3.317.077.869
Số trích lập từ lợi nhuận trong năm	1.285.045.845
Tăng khác	837.000.000
Chi quỹ trong năm	(2.445.944.118)
Số cuối năm	2.993.179.596

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	3.045.767.314	12.666.776.628
Doanh thu bán thành phẩm	166.034.438	305.206.300
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.008.349.228	2.297.881.145
Doanh thu hoạt động kinh doanh bất động sản	4.729.122.035	4.205.120.160
Doanh thu hợp đồng xây dựng	74.728.959.693	93.680.786.427
Cộng	84.678.232.708	113.155.770.660

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	3.000.330.749	11.953.903.276
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	155.883.978	247.262.891
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	796.458.194	1.755.421.864
Giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản	1.310.389.182	2.159.930.865
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	66.449.149.094	80.353.667.056
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		39.730.620
Cộng	71.712.211.197	96.509.916.572

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	145.272.361	255.912.731
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.896.449.519	2.522.310.905
Lãi cho vay		161.082.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.088.974.000	1.065.370.334
Lãi bán chứng khoán	469.089.383	78.898.884
Cộng	4.599.785.263	4.083.574.854

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	15.600.560	253.354.544
Lỗ kinh doanh chứng khoán	431.434.143	14.752.213
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(130.360.902)	504.464.142
Chi phí tài chính khác	270.288	
Cộng	316.944.089	772.570.899

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

Là chi phí vận chuyển xưởng sơn

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.102.420.287	1.993.053.708
Chi phí vật liệu quản lý	268.490.620	233.807.385
Chi phí đồ dùng văn phòng	251.412.831	227.983.664
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.293.177.807	1.192.381.517
Thuế, phí và lệ phí	148.046.858	310.530.516
Chi phí dự phòng	3.022.198.833	(28.706.034)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	317.128.408	395.165.988
Chi phí bằng tiền khác	2.041.995.322	1.383.862.257
Cộng	9.444.870.966	5.708.079.001

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	209.690.909	
Hoàn nhập chi phí công trình	247.389.910	1.030.250.000
Phạt vi phạm hợp đồng		1.535.275.976
Xử lý nợ không xác định được đối tượng	5.430.091	
Các khoản thu nhập khác	10.584.276	805.607
Cộng	473.095.186	2.566.331.583

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Phạt chậm tiến độ		4.884.126
Phạt chậm nộp BHXH, thuế	400.000	4.158.135
Xử lý công nợ không thu hồi được	2.074.273	2.850.432
Các khoản chi phí khác	918.123	22.419
Cộng	3.392.396	11.915.112

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.184.966.682	12.724.018.558
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	7.184.966.682	12.724.018.558
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.848.710	7.754.546
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	915	1.641

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.941.906	5.991.906
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		(33.958)
<i>Ảnh hưởng của 5.000 cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 20 tháng 3 năm 2008</i>		(11.250)
<i>Ảnh hưởng của 5.000 cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 11 tháng 4 năm 2008</i>		(18.333)
<i>Ảnh hưởng của 2.500 cổ phiếu phổ thông mua lại ngày 05 tháng 5 năm 2008</i>		(4.375)
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành thêm	1.884.721	1.796.598
<i>Ảnh hưởng của 1.796.598 cổ phiếu phổ thông phát hành từ nguồn thặng dư năm trước</i>	1.796.598	1.796.598
<i>Ảnh hưởng của 211.496 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 07 tháng 8 năm 2009</i>	88.123	
Ảnh hưởng của việc bán cổ phiếu quỹ	22.083	
<i>Ảnh hưởng của 15.000 cổ phiếu phổ thông bán ngày 30 tháng 6 năm 2009</i>	7.500	
<i>Ảnh hưởng của 35.000 cổ phiếu phổ thông bán ngày 31 tháng 7 năm 2009</i>	14.583	
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	7.848.710	7.754.546

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP BƯU ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: 51 Phố Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	571.317.267	525.392.588
Thù lao hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	212.400.000	212.400.000
Tiền thưởng	123.877.480	44.050.465
Cộng	907.594.747	781.843.053

2. Thay chính sách kế toán

Ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp liên quan đến các vấn đề sau: đơn vị tiền tệ trong kế toán; hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán cho nhà thầu nước ngoài; hướng dẫn sửa đổi, bổ sung phương pháp kế toán cho một số nghiệp vụ kinh tế. Công ty sẽ áp dụng các quy định này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2010 trở đi.

3. Thông tin so sánh

Chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2008 đã trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2008 lập ngày 31 tháng 3 năm 2009 là 2.136 VND/cổ phiếu. Do ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu lấy từ nguồn Thặng dư vốn nên trong năm 2009 chỉ tiêu này đã được xác định lại và trình bày trên cột số liệu so sánh của Báo cáo kết quả kinh doanh năm nay là 1.641 VND/cổ phiếu.

Lập, ngày 22 tháng 4 năm 2010

Người lập biểu

Nguyễn Thu Hằng

Kế toán trưởng

Cao Đăng Thanh

Tổng Giám đốc



Phạm Hữu Xuân

